

Bài 5 ĐÈN GIAO THÔNG

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kỹ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến thông tin trong VB; hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gắn gũi với HS; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kỹ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- 3. Phát triển kỹ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- 4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** ý thức tuân thủ luật giao thông, sự tự tin khi tham gia giao thông; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin (không có yếu tố hư cấu, có mục đích chính là cung cấp thông tin) và nội dung của VB *Đèn giao thông*.

- GV nắm được nghĩa của một số từ ngữ khó trong VB (*ngã ba, ngã tư, điều khiển, tuân thủ*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

GV có kiến thức cơ bản về giao thông và luật giao thông.

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.
- Khởi động:
 - + GV yêu cầu HS quan sát tranh đèn giao thông và trả lời câu hỏi.
 - + Một số (2 - 3) HS nêu ý kiến. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có ý kiến khác.
 - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Đèn giao thông*.

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB.
- HS đọc câu
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ khó với HS (*phương tiện, điều khiển, lộn xộn, an toàn,...*)
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Ở các ngã ba,/ ngã tư đường phố/ thường có cây đèn ba màu:/ đỏ, vàng, xanh./ Đèn đỏ báo hiệu/ người đi đường/ và các phương tiện giao thông/ phải dừng lại./ Đèn xanh báo hiệu/ được phép di chuyển.*)
- HS đọc đoạn.
 - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *rời dưng hẳn*, đoạn 2: tiếp theo đến *nguy hiểm*, đoạn 3: phần còn lại).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài. (*ngã ba*: chỗ giao nhau của 3 con đường; *ngã tư*: chỗ giao nhau của 4 con đường; *điều khiển*: làm cho quá trình hoạt động diễn ra đúng quy tắc; *tuân thủ*: làm theo điều đã quy định)
 - + HS đọc đoạn theo nhóm.
- HS và GV đọc toàn VB.
 - + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
 - + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. (a. Đèn giao thông có mấy màu? b. Mỗi màu của đèn giao thông báo hiệu điều gì? c. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ như thế nào?)
- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Đèn giao thông có ba màu; b. Đèn đỏ: người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại, đèn xanh: được phép di chuyển, đèn vàng: phải di chuyển chậm lại rồi dừng hẳn; c. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại trên đường phố sẽ rất lộn xộn và nguy hiểm). Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Đèn giao thông có ba màu). Để HS không phải viết quá dài, GV có thể lược bớt các từ trong ngoặc đơn (trên đường phố)
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Xe cộ cần phải dừng lại khi có đèn đỏ.)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
- GV và HS nhận xét.

TIẾT 4

7. Nghe viết

- GV đọc to cả đoạn văn. (*Đèn đỏ báo hiệu dừng lại. Đèn xanh báo hiệu được phép đi chuyển. Đèn vàng báo hiệu đi chậm rồi dừng hẳn.*)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
 - + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.
 - + Chữ dễ viết sai chính tả: *hiệu, chuyển...*
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
 - + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (*Đèn đỏ/ báo hiệu dừng lại./ Đèn xanh/ báo hiệu được phép đi chuyển./ Đèn vàng/ báo hiệu đi chậm/ rồi dừng hẳn*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
 - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
 - + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
 - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

8. Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm dấu thanh phù hợp.
- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

9. Trò chơi Nhận biết biển báo

- Mục tiêu: Rèn kĩ năng nói, nghe hiểu; HS nhận biết và hiểu nội dung biển báo; HS bình tĩnh, tự tin, nhanh nhẹn.
- Chuẩn bị:
 - + GV chuẩn bị một số biển báo quen thuộc, gắn gửi với HS, VD: biển báo có bệnh viện, biển báo khu dân cư, biển vạch sang đường dành cho người đi bộ, biển báo điện giật nguy hiểm,...
 - + Tranh vẽ một số vị trí cắm các biển báo.
- Nội dung trò chơi và cách chơi:
 - + Mỗi đội 6 HS. Mỗi lượt chơi có 2 HS thực hiện như sau: 1 HS nói đặc điểm của biển báo và 1 HS dựa vào việc miêu tả của bạn để tìm được biển báo đó và cắm vào đúng vị trí quy định.

- + Quy định thời gian chơi.
- + Đội nào tìm được nhiều biến báo và cầm đúng vị trí phù hợp thì đội đấy chiến thắng.

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày. GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số sách viết về kĩ năng sống để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS.